TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 161/2024/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 7 năm 2024
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hoàng Khởi
Ông Hà Trọng Tâm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Bích Như - Là thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 261/2024/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Phương Th; Sinh năm 2005 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Số , đường Kênh Sáng Bạc L, khóm phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

**Bị đơn*: Anh Dư Trung K; Sinh năm 2001 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường Cầu Nh, khóm , phường , thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Chị Nguyễn Thị Phương Th trình bày tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa như sau:*

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương Th sống chung với anh Dư Trung K có đăng ký kết hôn vào ngày 11/9/2023, tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống giữa vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân bất đồng quan điểm, do anh K không chăm lo cho cuộc sống gia đình, thường xuyên đi nhậu về chửi vợ, con, đập phá đồ đạc trong gia đình và đuổi chị ra khỏi nhà không có lí do. Mặc dù gia đình hai bên có hàn gắn nhưng không thành, hiện tại vợ, chồng không sống chung từ 06 tháng nay. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng. Nay chị Nguyễn Thị Phương Th xin ly hôn với anh Dư Trung K.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Dư Thảo Đ, sinh ngày 29/7/2023; hiện đang sống chung với chị, khi ly hôn chị Th yêu cầu nuôi con, yêu cầu anh K cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Tại phiên toà chị thống nhất yêu cầu theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Th khai không có nợ ai và không ai nợ lại.

** Anh Dư Trung K:*

Đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Dư Trung K không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị Thảo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Tòa án căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Quan hệ tranh chấp: Về nội dung các đương sự tranh chấp được xác định là ly hôn.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Dư Trung Ki có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên mối quan hệ hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Lời trình bày của chị Nguyễn Thị Phương Th tại phiên tòa do vợ, chồng sống không hợp nhau có nhiều mâu thuẫn, hiện tại anh, chị không còn yêu thương nhau, cả hai không ai quan tâm đến ai, cuộc sống riêng mỗi người tự định đoạt, chị xác định cũng không còn tình cảm với anh K. Nếu Toà án không chấp nhận yêu cầu của chị Th, thì chị cũng không về chung sống với anh K, xét thấy tình cảm vợ chồng của anh, chị đã không còn, thì không ai có ý thức để xây dựng một gia đình chung cho nhau, nguyên nhân mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời, anh K không đến Tòa án trình bày ý kiến về việc ly hôn của chị Th cho thấy anh Kiên không có thiện chí hàn gắn vợ, chồng. Do đó, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của chị Nguyễn Thị Phương Th về việc xin ly hôn với anh Dư Trung K.

[4] Về con chung: Có 01 người con chung tên Dư Thảo Đ, sinh ngày 29/7/2023; hiện đang sống chung với chị, khi ly hôn chị Th yêu cầu nuôi cháu, yêu cầu anh K cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Do cháu Đ hiện đang sống cùng với chị Th, cháu chưa được đủ 36 tháng tuổi, đối chiếu theo quy định tiếp tục giao cháu Đ cho chị Th nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi phải có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật, chị Th yêu cầu cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi, tại phiên toà chị Th thống nhất yêu cầu cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Cho nên điều chỉnh mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật buộc anh Dư Trung K cấp dưỡng mỗi tháng 1.200.000 đồng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai được quyền ngăn cản.

[5] Về tài sản chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Th khai không có nợ ai và không ai nợ lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 28, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/20016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Phương Th về việc xin ly hôn với anh Dư Trung K.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu tên Dư Thảo Đ, sinh ngày 29/7/2023; cho chị Th nuôi con.

Anh Dư Trung K cấp dưỡng mỗi tháng 1.200.000 đồng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Th có đơn yêu cầu, nếu anh Dư Trung K không thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi, theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Anh Dư Trung K không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Nguyễn Thị Phương Th phải nộp số tiền 300.000 đồng, ngày 02/5/2024, chị Th đã dự nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0008556 được giữ y, sung vào công quỹ Nhà nước. Án phí cấp dưỡng anh Du Trung K phải nộp 300.000 đồng *(chưa nộp).*

Chị Nguyễn Thị Phương Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Dư Trung K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND Tp. Cà Mau;*
- *Đương sự;*
- *Lưu Hồ sơ;*
- *UBND xã Hòa Thành, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;*
- *Lưu Toà án Tp Cà Mau.*